

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/TC-PT

Ngày: 21/12/2017

V/v: Tranh chấp quyền
sở hữu tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Kim Nhung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyển và bà Từ Thị Hải Dương

-Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/TLPT- TC ngày 03/10/2017 về việc “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản*”. Do bản án sơ thẩm số 02/2017/TCDS-ST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 968/2017/QĐ-PT ngày 02/11/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1985.

Hiện cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1971.

Hiện cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.

Hiện cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có kháng cáo:* + Anh Nguyễn Văn P - Bị đơn.

+ Chị Nguyễn Thị T - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn thì nội dung vụ án như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 10 năm 2016, anh Nguyễn Văn Y tham gia lao động, làm thuê đánh bắt thủy, hải sản cho chủ tàu là anh Nguyễn Văn P. Khoảng đầu tháng 4 năm 2016 Nhà nước có chủ trương bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển gây ra tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế, đồng thời căn cứ vào Biên bản thỏa thuận phân chia số tiền bồi thường giữa chủ cơ sở chủ tàu và lao động làm thuê vào ngày 28 tháng 10 năm 2016, thì số tiền Nhà nước bồi thường thiệt hại mà anh Y (người lao động trên tàu) được hưởng là 18.740.000 đồng. Tuy nhiên, phía chủ tàu là anh Nguyễn Văn P và vợ là chị Nguyễn Thị T chỉ trả cho anh là 3.000.000 đồng. Do đó, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chủ tàu anh Nguyễn Văn P phải trả cho anh số tiền bồi thường thiệt hại còn lại là 15.740.000 đồng.

Phía bị đơn, tại bản tự khai và quá trình hòa giải, anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh thuê anh Nguyễn Văn Y tham gia đánh bắt thủy, hải sản trên tàu do anh làm chủ, nhưng anh Nguyễn Văn Y chỉ tham gia lao động bắt đầu từ tháng 4 năm 2016, sau đó được 15 ngày thì tự ý rời tàu và không tiếp tục tham gia lao động nữa. Vào thời điểm tháng 4 năm 2016, được biết Nhà nước thực hiện chủ trương bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với 04 tỉnh Miền Trung, vì lúc đó tàu cá của anh đang trong thời gian đánh bắt hải sản trên biển nên vợ anh là chị Nguyễn Thị T đã ở nhà thực hiện các thủ tục kê khai ban đầu để được hưởng tiền đền bù. Trong bản kê khai chị T đã xác định tại thời điểm xảy ra sự cố môi trường biển trên tàu anh có 06 thuyền viên lao động, trong đó có cả anh (đồng thời là chủ tàu). Trong tổng số tiền bồi thường thiệt hại của Nhà nước mà chị Nguyễn Thị T trực tiếp nhận được là 224.880.000 đồng thì 112.440.000 đồng chủ tàu được hưởng. Số tiền 112.440.000 đồng còn lại anh căn cứ vào thời gian mà mỗi thuyền viên tham gia lao động để chia và trả số tiền bồi thường thiệt hại đó cho các thuyền viên. Theo đó, các thuyền viên trong đó có anh (Nguyễn Văn P), Lê Văn D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí P, Nguyễn Viết T mỗi người được hưởng 18.740.000 đồng. Riêng đối với anh Nguyễn Văn Y, do chỉ đi chưa đầy một “Lèo biển” (theo thuật ngữ của các ngư dân thì một Lèo biển tương ứng với 30 ngày) mà tự ý bỏ tàu không tiếp tục lao động nên anh chỉ cho anh Nguyễn Văn Y được hưởng 3.000.000 đồng. Vì vậy, anh không chấp nhận trả lại cho anh Y 15.740.000 đồng số tiền bồi thường thiệt hại còn lại theo như yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày: Tại thời điểm có thông tin Nhà nước có chủ trương bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển gây ra từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 9 năm 2016, chị là người trực tiếp thực hiện các thủ tục kê khai ban đầu để được nhận hưởng tiền bồi thường. Về số người lao động trên tàu, chị đã kê khai có 06 người trong đó có cả anh P là chồng của chị.

Sau khi nhận được số tiền bồi thường là 224.880.000 đồng, chị T đã trực tiếp hỏi ý kiến hướng dẫn của cán bộ UBND phường Q về việc chi trả tiền bồi thường thiệt hại và ý kiến của anh Nguyễn Văn P, theo đó, chị đã chia phần tiền cho các thuyền viên theo như anh P đã trình bày. Về phần anh Nguyễn Văn Y, do chỉ tham gia lao động trên tàu được khoảng từ 15 đến 20 ngày nên chị và chồng đã chia cho anh Nguyễn Văn Y được nhận số tiền đền bù là 3.000.000 đồng. Khoản tiền trên tương ứng với thời gian anh Y làm việc trên tàu, việc chi trả như vậy là phù hợp với quyền lợi của anh Y. Vì vậy, chị không chấp nhận yêu cầu của anh Y về việc thanh toán số tiền còn lại 15.740.000 đồng cho anh Y.

Quá trình hòa giải, các bên không thống nhất được với nhau về thời gian lao động và khoản tiền bồi thường của Nhà nước mà anh Nguyễn Văn Y được hưởng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/TCDS –ST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn tỉnh Quảng Bình quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 221, 222, 235, 274; 275 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Y. Buộc anh Nguyễn Văn P phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Y số tiền 15.740.000 đồng (*Mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

2. Buộc anh Nguyễn Văn P phải nộp 787.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự; quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 21/8/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo cùng với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm vì anh Nguyễn Văn Y không đi đúng thời gian 6 tháng như gia đình đã kê khai tại Ủy ban nhân dân phường Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề sửa án sơ thẩm theo các tài liệu chứng cứ mà bị đơn đã xuất trình tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Các vấn đề về quyền khởi kiện, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ, vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên toà phúc thẩm anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị T giữ nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm vì cho rằng anh Nguyễn Văn Y không đi đúng thời gian 6 tháng như gia đình đã kê khai tại Ủy ban nhân dân phường Q, theo kháng cáo của anh P, chị T, Hội đồng xét xử thấy: Xuất phát từ việc hợp đồng (các bên giao kết bằng miệng) nhân công lao động giữa chủ tàu là anh Nguyễn Văn P và người làm công là anh Nguyễn Văn Y, trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 10 năm 2016 anh Nguyễn Văn Y là người trực tiếp tham gia lao động bằng việc đánh bắt thủy hải sản tại tàu anh Nguyễn Văn P mang ký hiệu QB 98932TS. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Văn Y và anh Nguyễn Văn P đã thực hiện việc tham gia lao động giữa thuyền viên và chủ tàu. Sau khi có sự cố về môi trường biển xảy ra tại các tỉnh Miền Trung trong đó có tỉnh Quảng Bình. Gia đình anh Nguyễn Văn P đã đứng ra kê khai các thiệt hại do sự cố môi trường về biển. Tại văn bản thoả thuận về việc phân chia số tiền bồi thường giữa chủ tàu và lao động làm thuê do UBND phường Q đứng ra chủ trì, thì gia đình anh P đã kê khai danh sách các thuyền viên đi làm việc trên tàu của mình trong đó có tên anh Nguyễn Văn Y. Theo biên bản thoả thuận phân chia số tiền bồi thường giữa chủ tàu và lao động làm thuê (kèm theo Công văn số 1674/UBND-KTN ngày 7/10/2016 của UBND tỉnh) thì anh Nguyễn Văn Y được chủ tàu kê khai và được đền bù 18.740.000 đồng. Quá trình lập phương án thoả thuận gia đình anh P đã trả cho anh Nguyễn Văn Y 3.000.000 đồng và cho rằng anh Y chỉ tham gia chưa đầy một tháng thì tự ý rời tàu và không tiếp tục tham gia, với lập luận đó để trả cho anh Y thời gian làm việc khoảng một tháng là chưa có căn cứ. Tại phiên toà phúc thẩm chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P có xuất trình thêm tài liệu chứng cứ Danh sách thuyền viên trên tàu biển kiểm soát QB98932TS ngày 28 tháng 4 năm 2017 do chủ tàu Nguyễn Văn P kê khai được Trạm kiểm soát biên phòng Gianh đóng dấu thì trong danh sách này không có tên anh Nguyễn Văn Y. Ngày 8 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xác minh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Cảng Gianh, thì ông Bùi Văn T, Đồn trưởng cho biết “...Danh sách thuyền viên trên tàu biển kiểm soát của các tàu thuyền chỉ nhằm mục đích kiểm soát số lượng danh sách các thuyền viên ban đầu. Danh sách này không được lưu giữ tại đồn Biên phòng qua các tháng. Trạm kiểm soát chỉ nắm số hiệu tàu, tên, số điện thoại của chủ tàu số lượng thuyền viên của mỗi lần xuất bến. Danh sách này có thể có sự thay đổi....”. Cũng trong ngày 8 tháng 12 năm 2017 qua xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Phúc, thì ông Nguyễn Thanh Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quảng Phúc cho biết “...Biên bản thoả thuận phân chia

tiền bồi thường giữa chủ cơ sở và lao động làm thuê trên tàu là do chủ tàu lập tại thời điểm lập biên bản thoả thuận phân chia, các thuyền viên đang bận đi biển nên người thân của họ trực tiếp mang chứng minh nhân dân của mỗi thuyền viên đến Ủy ban nhân dân phường ký vào biên bản thoả thuận phân chia. Theo quy định về các nhóm đối tượng thuộc diện bồi thường tại phường Quảng Phúc thì trong trường hợp nếu anh Nguyễn Văn Y không được kê khai bồi thường trong biên bản này cũng sẽ thuộc diện bồi thường theo nhóm đối tượng khác với số tiền khoảng 18.000.000 đồng..” .

Theo các tài liệu chứng cứ mà bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tại phiên toà thì thấy rằng trong Danh sách thuyền viên đi tàu ngày 28 tháng 4 năm 2016 do Trạm kiểm soát biên phòng Gianh đóng dấu thì anh Nguyễn Văn Y không có tên trong danh sách, còn các tháng tiếp theo bị đơn kháng cáo nhưng không chứng minh được là anh Nguyễn Văn Y không trực tiếp làm việc trên tàu của mình, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đơn kháng cáo mà anh P, chị T đã xuất trình chứng cứ thêm tại phiên toà Danh sách thuyền viên đi biển ngày 28 tháng 4 năm 2016 không có tên anh Nguyễn Văn Y. Như vậy sau khi gia đình bị đơn đã chi trả trước cho anh Y, cộng thêm 1 tháng anh Y không làm việc trên tàu, thì anh P còn phải trả cho anh Y thêm khoản tiền 12.494.000 đồng.

Do sửa án sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm cần sửa lại cho phù hợp.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Áp dụng các Điều 221, 222, 235, 274; 275 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T, sửa án sơ thẩm:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Y. Buộc anh Nguyễn Văn P phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Y số tiền 12.494.000 đồng.

2. Về án phí:

- Sửa án sơ thẩm, anh Nguyễn Văn P phải chịu 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng anh P đã nộp tại biên lai số 0002980 ngày

01 tháng 9 năm 2017. Anh P còn phải nộp tiếp 325.000 đồng án phí để sung công quỹ nhà nước.

-Án phí dân sự phúc thẩm: Anh P và chị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm chị T đã nộp tại biên lai số 000 2981 ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình (P 9);
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Võ Thị Kim Nhung